

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TCN22B**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH03013**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Bệnh ký sinh gia súc**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201201478	Châu Chí Bình	05/10/2007				10	8.6	9.0	9.2		4.0		6.0
2	2256201201480	Nguyễn Tấn Đạt	18/07/1996				7.5	8.0	8.0	8.6		6.0		6.8
3	2256201201481	Trần Thành Đạt	05/07/2005				10	7.4	7.0	8.2		3.0		5.0
4	2256201201483	Lương Anh Kiệt	09/09/2007				10	7.0	8.4	8.0		5.0		6.2
5	2256201201484	Trần Trịnh Quốc Kỳ	02/07/2007				9	8.6	9.4	9.0		5.0		6.6
6	2256201201485	Nguyễn Thành Lợi	05/07/2001				10	8.6	9.0	9.2		9.0		9.0
7	2256201201486	Trần Yến Nhi	20/09/2004				10	9.0	8.6	9.4		7.0		7.9
8	2256201201490	Lê Anh Thư	31/01/2007				10	7.0	8.0	7.6		3.5		5.3
9	2256201201492	Trần Minh Trí	12/04/2007				8.5	7.0	7.4	8.0		1.5		3.9
10	2256201201494	Lê Thị Đông	20/08/1992				7	7.6	8.4	8.0		7.5		7.6
11	2256201201495	Võ Hải Khoa	09/09/2007				7.5	6.4	7.0	6.6		1.0		3.3
12	2256201201496	Cao Chánh Thông	21/08/2007				7	7.0	6.0	6.4		3.0		4.4
13	2256201201497	Nguyễn Chấn Hưng	04/09/1998											M
14	2256201201498	Nguyễn Văn Sang	22/05/2007				9	8.0	8.4	7.6		3.0		5.1

Châu Đốc, ngày 4 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Thanh Thúy